



NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG

6

➤ Nhà văn hoá

➤ Câu lạc bộ

A. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích và yêu cầu

1.1. Mục đích đồ án

- Làm quen với thể loại công trình công cộng quy mô trung bình, có dây chuyền công năng tương đối phức tạp, phục vụ đồng thời một lượng lớn người với các hoạt động chuyên biệt.
- Bồi dưỡng năng lực sáng tác của sinh viên: khai thác các phương tiện tạo hình kiến trúc, đề xuất được hình thái và giải pháp tổ chức không gian, xây dựng hình khối của công trình công cộng có yêu cầu cao về tính tạo hình – thẩm mỹ kiến trúc.
- Đòi hỏi sinh viên ứng dụng và nghiên cứu các giải pháp tổ chức không gian công cộng, tổ chức các hướng tiếp cận – giao thông nội bộ, phân chia lưu tuyến mạch lạc trong công trình, vận dụng các pháp kết cấu vượt nhịp trung bình, và đảm bảo các yêu cầu cơ bản của việc tổ chức thoát người.
- Nắm vững các tiêu chuẩn, quy định, quy phạm kỹ thuật chuyên ngành và những nguyên tắc tổ chức dây chuyền công năng trong một công trình công cộng có quy mô trung bình và dây chuyền công năng tương đối phức tạp.
- Thích ứng với bối cảnh, tiếp cận với việc khai thác các yếu tố văn hoá bản địa, đặc trưng của các nhóm đối tượng sử dụng, các cộng đồng địa phương ... để từng bước hình thành nên giá trị nhận diện cho công trình.

1.2. Yêu cầu thiết kế

- Đáp ứng nhu cầu thực tế về tổ chức các khu vui chơi giải trí, thể thao, văn hoá; nhu cầu sinh hoạt hội nhóm/ Câu lạc bộ cho các điểm dân cư hoặc các đô thị trong giai đoạn hiện nay - góp phần nâng cao chất lượng sống và làm việc của nhân dân.
- Hình thức kiến trúc phù hợp với chức năng công trình, phản ánh được đặc trưng văn hoá và tính nhận diện gắn với bối cảnh và cộng đồng sử dụng.
- Nghiên cứu các giải pháp thiết kế đồng bộ về cảnh quan, thiết kế đô thị, nội thất...; Nghiên cứu tổ chức không gian sảnh đón tiếp, giải pháp phân phối – lưu tuyến giao thông hợp lý, đảm bảo tiếp cận không cản trở cho công trình, và giải pháp thoát người cho phòng đa năng quy mô ≤500 chỗ.
- Trên cơ sở các yêu cầu cơ bản của nhiệm vụ thiết kế, khuyến khích sinh viên đề xuất các đề tài cụ thể (đặc biệt đối với đồ án Câu lạc bộ), lập nhiệm vụ thiết kế chi tiết và chủ động đăng ký khu đất dưới sự hướng dẫn của Giảng viên
- Khuyến khích sử dụng mô hình trực quan để nghiên cứu, phát triển ý tưởng hình khối, diễn giải không gian.

2. Thể loại, địa điểm xây dựng và quy mô công trình:

2.1. Thể loại công trình

- Nhà văn hoá (NVH) và Câu lạc bộ (CLB) đều thuộc loại hình công trình công cộng có đối tượng sử dụng không hạn chế.

Trước đây, cả 2 thể loại công trình này đều thường được xây dựng bởi nguồn vốn nhà

nước cấp, do đó có tính chất phân cấp rất rõ về quy mô cũng như nhiệm vụ thiết kế. Trong đó Nhà văn hóa đã từng được coi như công trình phúc lợi thiết yếu.

Ngày nay, song song với hệ thống các công trình được xây dựng bởi nguồn vốn nhà nước cấp còn có một số lượng lớn được đầu tư xây dựng bởi nguồn vốn xã hội hóa hoặc tư nhân, do đó quy mô, nhiệm vụ thiết kế cũng trở nên đa dạng hơn. Trong đó đa dạng hơn lại là các loại hình Câu lạc bộ.

- Trước đây, 2 thể loại công trình này có cấu trúc công năng tương đối giống nhau, do nhu cầu sinh hoạt cộng đồng cũng như tự hoàn thiện cá nhân trong cộng đồng không lớn và không đa dạng. Thêm nữa do đầu tư theo mô hình phân cấp nên sự khác biệt về nội dung công năng không có dẫn đến không thu hút được người dân khai thác sử dụng. Ngày nay đã có sự khác biệt lớn. Kinh tế phát triển kéo theo nhu cầu sinh hoạt cộng đồng và tự hoàn thiện cá nhân trở nên lớn hơn bao giờ hết. Hàng loạt các Trung tâm, Câu lạc bộ, lớp học đủ loại hình ra đời đã làm phong phú nội dung cho 2 thể loại công trình này, cũng như phân biệt chúng với nhau một cách rõ rệt:

+ **Nhà văn hóa** (hay còn được gọi với cái tên **Trung tâm sinh hoạt cộng đồng**) thường phục vụ các nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao...theo **diện rộng** với đối tượng khai thác không hạn chế, các lĩnh vực sinh hoạt chuyên môn bên trong cũng được chia làm 2 phần. Phần cố định là những lĩnh vực cơ bản thuộc văn hóa, nghệ thuật hay thể thao, phần không cố định là những lĩnh vực thuộc dạng kỹ năng sống hay những khóa đào tạo ngắn hạn mang tính phổ cập. Chính vì mục đích phục vụ số đông và mang tính phổ cập như vậy nên đa số Nhà văn hóa vẫn chịu sự phân cấp theo quy chuẩn Quy hoạch.

+ **Câu lạc bộ** thường phục vụ các nhu cầu sinh hoạt theo **chiều sâu**, với đối tượng khai thác sử dụng tương đối hạn chế. Đa phần các thành viên Câu lạc bộ khai thác sử dụng công trình này để nâng cao, tự hoàn thiện các kỹ năng hoặc trao đổi kiến thức chứ không phải để phổ cập theo diện rộng như ở Nhà văn hóa. Chính vì mục đích phục vụ theo chiều sâu như vậy nên thường các Câu lạc bộ được thành lập trên cơ sở nhu cầu chứ không phải theo kiểu phân cấp về hành chính.

2.2. Địa điểm xây dựng

GVHD lựa chọn vị trí và cung cấp các thông tin quy hoạch về khu đất thiết kế dựa trên các tiêu chí sau:

- Ở trung tâm đô thị để có sức hấp dẫn, đồng thời đóng góp cho sự hoạt động và bề mặt của khu trung tâm.
- Ở gần các khu tập trung dân cư hoặc nằm trong khu cây xanh, khu công viên giữa các khu dân cư.
- Ở nơi có đường giao thông thuận tiện cho các phương tiện giao thông cá nhân và công cộng.
- Xa các nguồn ồn lớn, nguồn khí độc hại, các nơi có nguy cơ cháy nổ cao.
- Đối với đồ án Câu lạc bộ, có thể lựa chọn các khu đất có bối cảnh phù hợp cho các hoạt động đặc thù của câu lạc bộ (VD: đua thuyền, leo núi, kỹ năng sinh tồn...)

(*) Đối với đồ án này, sinh viên có thể nghiên cứu cải tạo – chuyển đổi chức năng sử dụng của một công trình/ tổ hợp công trình có sẵn (thường nằm trong các khu vực cũ ở trung tâm đô thị). Khi đó cần có hiện trạng chi tiết để sinh viên nghiên cứu.

2.3. Quy mô công trình

- Cấp công trình: Cấp II
- Cấp phục vụ: Cấp quận/huyện
- Khu đất có diện tích: 7.000 - 10.000m²
- Tầng cao trung bình: tối đa 5 tầng
- Mật độ xây dựng: 30-40%
- Mật độ cây xanh: tối thiểu 30%
- Đối với các khu vực trong đô thị chật hẹp, có thể nghiên cứu đề xuất sử dụng không gian ngầm cho đỗ xe, kỹ thuật, phụ trợ...

- Yêu cầu về khoảng lùi: tối thiểu 6m so với ranh giới khu đất. Ngoài ra, phải đảm bảo các yêu cầu khác về diện tích tản người cho công trình

3. Yêu cầu thể hiện đồ án

3.1. Phần quy hoạch:

- **Các sơ đồ phân tích trên nền bản đồ hiện trạng** TL 1/1000 - 1/2000
 - o Phân tích hiện trạng
 - Mỗi liên hệ khu đất xây dựng trong tổng thể thành phố; quận...
 - o Giao thông
 - o Quy hoạch định hướng (nếu có)
 - o Mạng lưới cây xanh, hồ nước
 - o Các điểm nhấn và công trình kiến trúc
 - Mỗi liên hệ khu đất xây dựng và các công trình xung quanh
 - o Mật độ xây dựng
 - o Độ cao các công trình liền kề
 - o Sự tiếp cận về mặt giao thông
 - o Chức năng sử dụng các khu vực lân cận và liền kề
 - o Mỗi quan hệ hiện trạng khu đất và phương án đề xuất
 - Giao thông
 - Chức năng sử dụng
 - Mật độ xây dựng
 - Hình thái kiến trúc
 - Hiện trạng cảnh quan, cây xanh
- **Mặt bằng vị trí công trình trong khu vực** TL 1/500 đến 1/1000

Lưu ý làm nổi bật các phân tích, đánh giá và sự tương tác của công trình với bối cảnh để làm căn cứ định hướng giải pháp quy hoạch tổng mặt bằng
- **Mặt bằng tổng thể** TL 1/300 đến 1/500

Trong khu đất bố trí các chức năng chính như gợi ý của quy hoạch định hướng: Các khối chức năng chính, sân bãi hoạt động ngoài nhà... Lưu ý sinh viên là ở thể loại công trình này, khu vực ngoài nhà đóng vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cũng như sinh hoạt cộng đồng trong các dịp lễ, vì vậy nên thiết kế chi tiết và cụ thể, đầu tư ý tưởng xứng đáng
- **Các hình vẽ minh họa ý tưởng kiến trúc**

3.2. Phần công trình

- **Mặt bằng các tầng/ các khối chức năng** TL 1/100 - 1/200

Đặc biệt quan tâm tới các kiến thức cơ bản của Cơ sở kiến trúc và yêu cầu thể hiện của bản vẽ kỹ thuật, có bố trí nội thất các không gian chính.
- **Các mặt đứng liên quan** TL 1/100 - 1/200

Lưu ý sinh viên đây là thành phần không thể thiếu của bản vẽ kỹ thuật, không chỉ đơn thuần mang tính minh họa, nên thể hiện mặt đứng theo yêu cầu của bản vẽ kỹ thuật chứ không coi đơn giản chỉ là dạng bản vẽ minh họa giống phối cảnh. Tỷ lệ 1/100
- **Các mặt cắt liên quan** TL 1/100 - 1/200

Lưu ý tối thiểu phải có 02 mặt cắt, trong đó 01 mặt cắt qua phòng Đa năng. Đặc biệt quan tâm tới các kiến thức cơ bản của Cơ sở kiến trúc và yêu cầu thể hiện của bản vẽ kỹ thuật.
- **Phối cảnh công trình (Phối cảnh tổng thể, phối cảnh góc)**
- **Phối cảnh nội thất (Có thể kết hợp với mặt cắt tạo phối cảnh mặt cắt)**
- **Diễn giải các giải pháp kiến trúc, kỹ thuật, kết cấu đặc trưng** TL 1/10 - 1/20

3.3. Quy cách thể hiện bản vẽ:

- Khổ giấy: thể hiện trên **khổ giấy A0** (tối đa 02 bản vẽ).
- Chất liệu thể hiện: không hạn chế hình thức và các phương tiện thể hiện. Tuy nhiên, Không khuyến khích in trên giấy ảnh, và không được thể hiện trên nền giấy màu đen

- Yêu cầu kỹ thuật thể hiện - thẩm mỹ: các bản vẽ rõ ràng, sáng sủa. Chữ viết và ký hiệu đúng yêu cầu của các bản vẽ kỹ thuật; trình bày bố cục chặt chẽ có thẩm mỹ.
- Khi nộp bài, SV **bắt buộc** phải đính kèm bản vẽ chấm tiến độ (có thể đóng thành quyển để tránh thất lạc) vào bài nộp cuối cùng ; nếu không có, SV sẽ bị **trừ 2 điểm** trong ĐKT
- Khuyến khích sử dụng mô hình công trình/ mô hình mặt cắt để minh họa cho đồ án.

B. NHIỆM VỤ THIẾT KẾ

1. Các yêu cầu chung về quy hoạch, giao thông và thiết kế đô thị:

- **Đường vòng quanh công trình:** đảm bảo cho xe chữa cháy có thể tiếp cận tất cả mọi phía của công trình
- **Lối vào cho xe ô tô con/ xe tải:** Bố trí đường cho xe ô tô con tiếp cận công trình/bãi đỗ xe; xe tải tiếp cận với kho dụng cụ, đạo cụ, chiều rộng đường vào phải lớn hơn hoặc bằng 4m.
- **Bãi đỗ xe:** Bố trí bãi đỗ xe đủ diện tích cho xe ca, xe ô tô con, xe máy, xe đạp và xe lăn của người khuyết tật. Các lối đi lên bằng bậc phải có đường dốc cho xe lăn. Lối vào bãi đỗ xe không được cắt ngang dòng người chính ra vào công trình. Diện tích các bãi đỗ xe, tùy thuộc đặc điểm của từng đô thị. Có thể tận dụng cơ sở hạ tầng sẵn có của khu vực, hoặc kết nối với các phương tiện vận chuyển công cộng để tăng thêm khả năng tiếp cận của công trình. Có thể tính bình quân 3-5m²/ người sử dụng.
- **Diện tích tán người:** Bố trí tại trước mỗi lối ra, đặc biệt đối với không gian phòng đa năng. Diện tích này được tính ít nhất là 30m²/100 khán giả. Các diện tích tán người này không được bao bọc bởi tường rào, các chướng ngại vật... Các lối ra vào của ô tô, của các phương tiện giao thông công cộng, của xe chữa cháy... không được tính vào diện tích tán người.
- **Khoảng lùi:** Mặt trước công trình (hoặc mặt hướng ra đường) phải có khoảng lùi cách xa khỏi mép đường giao thông công cộng với tiêu chuẩn 150cm/ 100 khán giả

2. Cơ cấu chức năng

2.1. Nhà văn hoá

STT	Nội dung	Kích thước, diện tích yêu cầu tối thiểu	Ghi chú
A	KHOẢNG KHÔNG GIAN KHÁN GIẢ ĐA NĂNG		
.1	Sảnh	100 - 150m ²	
.2	Phòng tập đa năng	600 - 800m ²	1,2m ² / người; Quy mô ≤500 chỗ
.3	Sân khấu chính (có thể sử dụng sân khấu di động)	80 - 100m ²	Chiều sâu sân khấu không nhỏ hơn 5m
.4	Sân khấu phụ	2 x 30m ²	Bố trí ngay kề 2 bên sân khấu chính
.5	Phòng kỹ thuật âm thanh, ánh sáng	2 x 36m ²	2 phòng
.6	Kho dụng cụ, đạo cụ biểu diễn	2 x 50m ²	2 phòng
.7	Phòng máy chiếu + Thuyết minh + nhân viên	3 x 18m ²	3 phòng
.8	Phòng quản lý chung	2 x 36m ²	2 phòng
.9	Phòng thay đồ, hoá trang	2 x 36m ²	Bố trí tiếp cận thuận tiện với khu vực sân khấu biểu diễn
.10	WC + Tắm	2 x 36m ²	
.11	Hệ thống giao thông theo tiêu chuẩn		Đảm bảo bề rộng để thoát người, tính cho 60cm/100 khán giả
B	KHOẢNG CÁC CÂU LẠC BỘ CHUYÊN MÔN	Có chức năng chính là đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu và phổ cập chuyên môn cho các lĩnh vực thể thao, văn hóa xã hội...	

.1	Không gian sinh hoạt cộng đồng + sảnh	300 – 500m ²	
.2	Các phòng học lý thuyết	5 x 40m ²	3 – 5 phòng
.3	Câu lạc bộ cờ (cờ tướng + cờ quốc tế)	50m ²	
.4	Câu lạc bộ võ thuật	120m ²	
.5	Câu lạc bộ thể dục nghệ thuật	130 – 150m ²	Tiêu chuẩn 6m ² /người
.6	WC	24 – 36m ²	
.7	Câu lạc bộ hội hoạ + điêu khắc	80 – 100m ²	Tiêu chuẩn 2,8m ² /người
.8	Câu lạc bộ múa kịch	100 – 120m ²	Tiêu chuẩn 6m ² /người
.9	Câu lạc bộ bóng bàn	140 – 180m ²	
.10	Câu lạc bộ Bi a	140 – 180m ²	
.11	Câu lạc bộ âm nhạc	50m ²	
.12	Câu lạc bộ thanh nhạc, kể chuyện	45m ²	
.13	Câu lạc bộ nghi thức đội	40m ²	
.14	Câu lạc bộ tin học	40m ²	
.15	Câu lạc bộ văn học	40 – 60m ²	
C	KHOİ THU' VIỆN		
.1	Kho sách lưu trữ	36 – 38m ²	2 kho, 18-24m ² / kho
.2	Phòng đọc và trưng bày sách	120 – 150m ²	Kết hợp phòng đọc tự chọn; Tiêu chuẩn 1,4m ² /người
.3	Khu vực cho mượn và quản lý	10–12m ²	
.4	WC (nam, nữ riêng cho phòng đọc)	24m ²	
D	KHOİ HÀNH CHÍNH	Gồm một số phòng quản lý và phụ trách NVH, tổ chức theo xu hướng cơ cấu gọn nhẹ	
.1	Sảnh hành chính	60m ²	
.2	Tiếp khách	40m ²	
.3	Phòng phó giám đốc	2 x 20m ²	2 phòng
.4	Phòng hành chính tổng hợp	40m ²	
.5	Phòng tài vụ kế toán	20m ²	
.6	Phòng y tế	20m ²	
.7	Phòng khách + họp	60m ²	
.8	WC	24-36m ²	
.9	Phòng Đảng uỷ	20m ²	
.10	Phòng Giám đốc	20m ²	
.11	Phòng công đoàn	20m ²	
E	KHOİ BIỂU DIỄN NGOÀI TRỜI	Dùng cho các hoạt động phong trào mang tính định kỳ, những cuộc thi ngoài trời quy mô lớn hay những lễ hội của thiếu nhi	
.1	Khu sân bóng đá mini	775m ²	
.2	Sân cầu lông	3 x 120m ²	3 sân, kích thước 15x8m
.3	Bể vầy + bể tập bơi	120m ² +275m ²	
.4	Khu phụ trợ bể vầy + bể tập bơi	120-160m ²	
.5	Sân khởi động	200-300m ²	
.6	Khu biểu diễn ngoài trời	800-950m ²	
.7	Sân vui chơi giải trí + nghi thức	2000-2500m ²	Kết hợp sân vườn – cảnh quan

F	KHU DỊCH VỤ ĂN UỐNG, GIẢI KHÁT		
.1	Phòng ăn nhẹ và giải khát		
.2	Kho chung cho giải khát và ăn nhẹ	18 - 24m ²	2-3 kho
.3	Khu vực bếp	45 – 54m ²	
.4	WC (nam + nữ riêng)	24m ²	
G	KHU SÂN BÃI		
.1	Sân trưng bày ngoài trời	800-1000m ²	Kết hợp sân vườn – cảnh quan
.2	Bãi đỗ xe ô tô theo tiêu chuẩn		25m ² / xe ô tô, bố trí thêm vị trí tập kết cho 2-4 xe ca
.3	Bãi đỗ xe đạp, xe máy		3m ² / xe máy
	Bố trí tổng mặt bằng công trình ít nhất có 2 lối tiếp cận Thiết kế sân vườn – cảnh quan đồng bộ với tổng thể công trình		

2.2. Câu lạc bộ

- Được xây dựng trên khu đất tự chọn tương đương diện tích của khu đất xây dựng Nhà Văn hóa, theo loại hình Câu lạc bộ mà sinh viên chọn lựa.
- Thông thường có 3 loại hình Câu lạc bộ phổ biến:
 - + *Câu lạc bộ thể thao*: bao gồm công năng chính là khu vực tập luyện chính của môn thể thao đó với tiện nghi cao cấp, các khu vực phụ trợ liên quan (thay đồ, hồi sức, tập bổ trợ...). Khu vực dành cho tiện nghi ngoại vi (ăn uống, khán phòng...). Ví dụ như CLB bóng đá, CLB golf, CLB thể hình, CLB các trò chơi mạo hiểm, Kỹ năng sinh tồn...
 - + *Câu lạc bộ sở thích cá nhân*: bao gồm công năng chính là khu vực cộng đồng (có thể phòng lớn dạng ballroom hoặc các phòng nhỏ độc lập), hoặc khán phòng, các khu vực phụ trợ liên quan. Khu vực dành cho tiện nghi ngoại vi. Ví dụ như CLB poker, CLB rượu vang, CLB Thủy thủ, CLB nghệ thuật đường phố, CLB ảo thuật...
 - + *Câu lạc bộ Văn hóa xã hội*: Bao gồm công năng chính là khu vực cộng đồng (có thể phòng lớn dạng ballroom hoặc các phòng nhỏ độc lập), hoặc khán phòng, các khu vực phụ trợ liên quan. Khu vực dành cho tiện nghi ngoại vi. Ví dụ như CLB Ca trù, CLB nghệ sỹ, CLB trò chơi dân gian, CLB ẩm thực...

C. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN

1. Tiến độ thực hiện

Tuần thứ tự	Tuần học tập (theo lịch năm học 2017-2018)	Nội dung công việc	Khối lượng làm việc của SV
1	10 (09/10-15/10)	GV giao nhiệm vụ thiết kế đồ án, khu đất lựa chọn	- Đọc, hiểu nhiệm vụ thiết kế - Đối với CLB: SV chủ động đề xuất đề tài, vị trí khu đất và lập nhiệm vụ thiết kế - Tìm, nghiên cứu các tài liệu pháp lý, tiêu chuẩn, dữ liệu tham khảo phục vụ thiết kế - Tìm, nghiên cứu các công trình thực tế tương tự (Việt Nam, thế giới)
2	11 (16/10-22/10)	SV làm việc với GV (thông bài)	- Tham quan hiện trạng - Phân tích khu đất thiết kế
3	12 (23/10-29/10)		- Đề xuất ý tưởng - Sơ phác phương án tổng mặt bằng, phân chia khu vực công năng

4	13 (30/10-05/11)	SV làm việc với GV (thông bài)	- Cụ thể phương án tổng mặt bằng - Sơ phác mặt bằng các tầng, các mặt cắt chính. - Sơ phác mặt đứng, hình khối công trình
5	14 (06/11-12/11)		- Cụ thể mặt bằng các tầng, các mặt cắt, mặt đứng, hình khối công trình - Sơ phác các giải pháp kỹ thuật, kết cấu, vật liệu
6	15 (13/11-19/11)	GV đánh giá giữa kỳ tiến độ và khối lượng đồ án SV đã thực hiện	- Bài chấm tiến độ được thể hiện trên khổ giấy A1 (tối đa 02 tờ) - Định hình đầy đủ các yếu tố công trình (tổng mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, phối cảnh) - Cụ thể các giải pháp kỹ thuật, kết cấu, vật liệu - Tìm hiểu và đặt câu hỏi với những nhận xét của GV trên bài đã được chấm
7	16 (20/11-26/11)	SV làm việc với GV (thông bài)	- Chỉnh sửa, khắc phục và hoàn thiện các thiếu sót của phương án.
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN			
11	20 (18/12-23/12)	SV tự làm việc ở nhà	- Thể hiện đồ án - Nộp bài vào 9h00 sáng thứ 7, ngày 23/12/2016 - Các lớp KDE,F nộp bài vào 14h00 chiều thứ 7, ngày 23/12/2016

2. Cách đánh giá

Điểm (đánh giá cuối cùng)	Trọng số	Điểm thành phần (do GV đánh giá trong quá trình thực hiện đồ án)	Trọng số	Ghi chú
1. ĐQT	40%	1a. Điểm điểm danh	50%	Đánh giá dựa trên số lần thông bài (không phải là số lần có mặt) của SV
		2a. Điểm chấm tiến độ và khối lượng thực hiện	50%	Đánh giá trên thang điểm 10
2. ĐKT	60%			Đánh giá trên thang điểm 10

Ghi chú:

- SV có **tổng cộng 5 buổi thông bài** (vào các tuần thứ 2, 3, 4, 5 và 7), không tính buổi giao đề (tuần thứ 1) và chấm tiến độ (tuần thứ 6)
- Đối với ĐKT

Số lượng buổi thông bài	ĐKT
≥ 3/5 buổi (3 hoặc 4 hoặc 5 buổi)	- Đánh giá trên thang điểm 10
< 3/5 buổi (1 hoặc 2 buổi)	- Đánh giá trên thang điểm 10 - Trừ 2 điểm

D. Tiêu chuẩn thiết kế và Tài liệu tham khảo :

1	Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn	- TCVN 9365:2012 “Nhà văn hoá thể thao – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế”
---	-----------------------	---

		- TCVN 4319:2012 “Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế” - TCVN 9369:2012 “Nhà hát – Tiêu chuẩn thiết kế” - TCVN 4260:2012 “Công trình thể thao – Bể bơi – Tiêu chuẩn thiết kế” - TCVN 4529:2012 “Công trình thể thao – nhà thể thao – Tiêu chuẩn thiết kế” - QCVN 10:2014/BXD “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng” - QCVN 01: 2008/BXD “Quy hoạch xây dựng”
2	Tài liệu tham khảo	- Kiến trúc nhà công cộng _ GS.TS.KTS.Nguyễn Đức Thiềm - Dữ liệu kiến trúc sư. Neufert. 3rd version - Website: + http://kientrucdandung.vn + http://www.archdaily.com + https://www.pinterest.com - Một số Kiến trúc sư + http://www.rpbw.com + http://kkaa.co.jp + http://www.shigerubanarchitects.co + http://libeskind.com/work/
3	Key word	Cultural center, community center, youth center, clubhouse, performance center, sport hall, etc.

--- HẾT ---



Họ và tên: Lớp: MSSV:

STT	Ngày	Nội dung	Nhận xét	Chữ ký
1		Giao đề, đọc-hiểu nhiệm vụ thiết kế		
2		Tham quan hiện trạng, phân tích khu đất thiết kế		
3		Đề xuất ý tưởng, sơ phác phương án tổng mặt bằng, phân chia khu vực công năng		
4		Cụ thể phương án tổng mặt bằng, sơ phác mặt bằng các tầng, các mặt cắt chính, sơ phác mặt đứng, hình khối công trình		
5		Cụ thể mặt bằng các tầng, các mặt cắt, mặt đứng, hình khối công trình, sơ phác các giải pháp kỹ thuật, kết cấu, vật liệu		
6		Chấm tiến độ		
7		Chỉnh sửa, khắc phục và hoàn thiện các thiếu sót của phương án		